

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Y học cổ truyền

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN ĐỨC MINH**

2. Ngày tháng năm sinh: 19/07/1973; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Ngọc Lâm, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): P106, TT Bưu điện Hoàng Cầu, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Nguyễn Đức Minh, Phó Giám đốc Bệnh viện Châm cứu Trung ương, số 49 Thái Thịnh, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0985316969;

E-mail: drminhchamcuu@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 01/2010 đến tháng 03/2011: Phòng Kế hoạch Tổng hợp, Bệnh viện Châm cứu Trung ương.

Từ tháng 04/2011 đến tháng 03/2015: Phó trưởng đơn vị cột sống, Bệnh viện Châm cứu Trung ương.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ tháng 04/2015 đến tháng 01/2020: Trưởng khoa Lão khoa, Bệnh viện Châm cứu Trung
ương, Đảng ủy viên Đảng bộ Bệnh viện Châm cứu Trung ương, Bí thư Chi bộ 6

Từ tháng 02/2020 đến nay: Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn Bệnh viện Châm cứu
Trung Ương; Đảng ủy phụ trách khối - Đảng bộ Bệnh viện Châm cứu Trung ương

Chức vụ: Hiện nay: Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó
Giám đốc phụ trách chuyên môn

Cơ quan công tác hiện nay: Bệnh viện Châm cứu Trung ương, Bộ Y Tế.

Địa chỉ cơ quan: số 49 Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: (+84. 4) 38533797

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Học viện Y - Dược học Cổ truyền Việt
Nam

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết
hạn nộp hồ sơ): Học viện Y - Dược học Cổ truyền Việt Nam.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 29 tháng 10 năm 2002; số văn bằng: 0040932; ngành: Y học,
chuyên ngành: Bác sỹ đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Học viện Quân Y, Hà
Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 30 tháng 06 năm 2006; số văn bằng: Z1031532006L00300;
ngành: Y học; chuyên ngành: Châm cứu học; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học
Trung Y Dược Nam Kinh, Trung Quốc.

- Được cấp bằng TS ngày 30 tháng 06 năm 2009; số văn bằng: Z1031522009000129;
ngành: Y học; chuyên ngành: Đông Y; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Trung Y
Dược Nam Kinh, Trung Quốc.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:;
chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Y -
Dược học Cổ truyền Việt Nam.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Nghiên cứu về huyết vị kinh lạc. Nghiên cứu chứng minh các cơ chế tác dụng của châm
cứu, cơ sở lý luận của hệ thống biện chứng, lý luận của y học cổ truyền trong điều trị các
mô hình bệnh tật hay gặp.

Ứng dụng tân châm cứu, các phương pháp dùng thuốc, không dùng thuốc trong điều trị
bệnh lý về thoái hoá, thoát vị đĩa đệm cột sống và bệnh lý bệnh lý cơ xương khớp khác.

Hướng nghiên cứu 2:

Nghiên cứu về châm cứu, kết hợp giữa các phương pháp điều trị của Y học cổ truyền và
Y học hiện đại trong điều trị các bệnh thần kinh chức năng: thiếu năng tuần hoàn não, suy
nhược thần kinh, mất ngủ, một số bệnh mãn tính khác - các yếu tố liên quan và các
phương pháp điều trị.

Hướng nghiên cứu 3: Đánh giá các phương pháp phục hồi di chứng tâm thần và vận động
trên bệnh nhân tổn thương não sau giai đoạn cấp như: sau tai biến mạch máu não, sau
viêm não virus,...

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn: 08 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ;

- Đã hoàn thành đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên:

+Chủ nhiệm hoàn thành: 02 đề tài nhánh nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước;

+Tham gia: 01 đề tài cấp Bộ;

+ Chủ nhiệm: 05 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở;

- Đã công bố: 70 bài báo khoa học (gồm 03 bài trước Tiến sĩ và 67 bài sau Tiến sĩ), trong
đó 11 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (03 bài trước Tiến sĩ);

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 04, trong đó 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải
thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Thủ tướng chính phủ Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam năm
2021 theo quyết định số 2076/QĐ- TTg ngày 10/12/2021;

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế năm 2013, năm 2016, năm 2018, năm 2020;

- Bằng khen của Công đoàn ngành Y tế năm 2015;

- Bằng khen Hội Châm cứu Việt Nam năm 2017, năm 2020;

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm 2013; 2014; 2015; 2016; 2017, 2018, 2019, 2020,
2021.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn
hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Về tư tưởng, đạo đức, tác phong: Có lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước, luôn tu dưỡng phẩm chất đạo đức, giữ gìn tư cách lối sống khiêm tốn, trung thực, giản dị. Xây dựng và gìn giữ môi đoàn kết thống nhất nội bộ, quan hệ đúng mực với đồng nghiệp, bệnh nhân, sinh viên và học viên. Tận tụy và say mê với sự nghiệp giáo dục và sự nghiệp chăm sóc sức khoẻ nhân dân, hết lòng với học viên và người bệnh, đảm bảo chất lượng đào tạo. Chấp hành nghiêm các quy chế, quy định của đơn vị. Có tín nhiệm cao trước tập thể cán bộ viên chức Bệnh viện Châm cứu TW cũng như trước Ban Giám đốc Học viện của Y - Dược học Cổ truyền Việt Nam, được mọi người tin yêu, quý mến.

Về chuyên môn: Tích cực tìm tòi áp dụng các phương pháp giảng dạy mới để không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo đại học và sau đại học, lấy người học làm trung tâm, quan tâm đến chất lượng bài giảng. Khi lên lớp để truyền đạt kiến thức tốt nhất cho học viên. Trong quá trình hướng dẫn học viên luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi và hỗ trợ tốt nhất cho học viên phát huy tố chất và năng lực bản thân. Triển khai nhiều hướng nghiên cứu mới góp phần hiện đại hoá ngành Châm cứu và thực hiện tốt chỉ thị của Chính phủ kết hợp Y học cổ truyền với Y học hiện đại phục vụ sự nghiệp chăm sóc sức khoẻ nhân dân.

Có ý thức quan tâm và bồi dưỡng thế hệ trẻ. Tạo điều kiện cho các cán bộ trẻ trong bệnh viện được đi đào tạo nâng cao trình độ ở các cấp học như: Cao học, Nghiên cứu sinh; truyền cho các cán bộ trẻ những kiến thức và kinh nghiệm mà bản thân đã có được, cho các cán bộ trẻ có lòng yêu nghề, nhiệt tình, sáng tạo trong công việc.

Với tất cả những điều đã thực hiện, tôi tự nhận thấy mình trong những năm qua đã hoàn thành tốt nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học, đạt đủ tiêu chuẩn và nhiệm vụ của giảng viên theo Thông tư liên tịch số 06/2011/TTLT-BNV-BGDĐT ngày 06 tháng 06 năm 2011 của Bộ Nội vụ - Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 11 năm (Từ 2011 đến nay).

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017			02		140		140/210/135
2	2017-2018			01		160		160/230/135
3	2018-2019					164		164/164/135

03 năm học cuối								
4	2019-2020					160		160/160/135
5	2020-2021			01		182	8	200/270/135
6	2021-2022			01		182	8	200/270/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Trung Quốc

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH tại nước: Trung Quốc năm 2006, 2010

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Trung

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Bệnh viện Châm cứu Trung ương; Học viện Y - Dược học Cổ truyền Việt Nam.

d) Đối tượng khác Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng C tiếng Trung, Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Lưu Minh Trung		HVCH	x		6/2013-9/2015	Học viện Y - Dược học Cổ truyền Việt Nam	2016
2	Bùi Phương		HVCH	x		6/2013-	Học viện Y -	2016

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	Mai					9/2015	Dược học Cổ truyền Việt Nam	
3	Vương Thị Thanh Huyền		HVCH	x		4/2013-11/2015	Học viện Y - Dược học Cổ truyền Việt Nam	2016
4	Nguyễn Quốc An Vinh		HVCH	x		4/2014-9/2016	Học viện Y - Dược học Cổ truyền Việt Nam	2017
5	Trương Văn Chúc		HVCH		x	4/2014-9/2016	Học viện Y - Dược học Cổ truyền Việt Nam	2017
6	Hoàng Minh Hùng		HVCH	x		6/2015-9/2017	Học viện Y - Dược học Cổ truyền Việt Nam	2018
7	Nguyễn Hồng Dương		HVCH	x		12/2017-6/2020	Học viện Y - Dược học Cổ truyền Việt Nam	2020
8	Trần Mạnh Cường		HVCH	x		6/2019-9/2021	Học viện Y - Dược học Cổ truyền Việt Nam	2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	Giáo trình châm cứu (Đào tạo định hướng chuyên khoa)	GT	Nhà xuất bản Y học, 2017	05			Giấy xác nhận số 932/GXN-HVYDHCT TW ngày 22/10/2021
2	Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám chữa bệnh không dùng thuốc (Các quy trình kỹ thuật khám chữa bệnh chuyên ngành châm cứu)	HD	Nhà xuất bản Y học, 2017	04			Giấy xác nhận số 931/GXN-HVYDHCT TW ngày 22/10/2021
3	Châm cứu dành cho hệ đại học tập I	GT		13			Giấy xác nhận số 1125/GXN-HVYDCT ngày 18/05/2022
4	Châm cứu dành cho hệ đại học tập II	GT		13			Giấy xác nhận số 1126/GXN-HVYDCT ngày

						18/05/2022
II	Sau khi được công nhận PGS/TS					
1						
2						
...						

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật laser châm kết hợp đại trường châm điều trị đau do thoái hóa cột sống cổ	CN	Nhà nước KC.10/11-15	2012 - 2013	2013/ Xuất sắc
2	Đánh giá kết quả điều trị thiếu năng tuần hoàn bằng điện châm kết hợp khí công dưỡng sinh	CN	Cơ sở	2014	2014/ Xuất sắc
3	Đánh giá hiệu quả của từ trường trong điều trị rối loạn giấc ngủ ở người cao tuổi	CN	Cơ sở	2015	2015/ Xuất sắc
4	Đánh giá tác dụng của điện châm kết hợp phương pháp cứu ngải trên bệnh nhân viêm quanh khớp vai thể đơn thuần	CN	Cơ sở	2016	2016/ Xuất sắc
5	Đánh giá tác dụng giảm đau của phương pháp điện châm kết hợp với từ trường trong điều trị thoái hóa cột sống thắt lưng	CN	Cơ sở	2016	2016/ Xuất sắc
6	Nghiên cứu tác dụng chống viêm giảm đau của thủy châm chế phẩm chứa nọc ong trên bệnh nhân thoái hóa cột sống.	CN	Nhà nước KC.10/16-20	2017	2019/ Xuất sắc

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	thoái hóa khớp gối, viêm quanh khớp vai				
7	Đánh giá tác dụng giảm đau của phương pháp điện châm kết hợp đai hộp cứu ngải Việt trong điều trị đau vai gáy thể phong hàn	CN	Cơ sở	2017	2017/ Xuất sắc
8	Xây dựng quy trình bảo chế viên hoàn giọt có chứa Đan sâm, Tam thất Việt Nam	Tham gia	Bộ Khoa học và Công nghệ Số ĐK: 2021-64-1665/KQNC	2021	16/07/2021/ Xuất sắc
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1					
2					
...					

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Nghiên cứu lâm sàng sử dụng châm dao kết hợp thủ pháp điều trị hội chứng cổ vai (45 trường hợp) 针刀结合手法治疗颈肩综合征 45 例临床体会	01	X	Tạp chí Y dược đặc sắc Trung Quốc 中华特色医药杂志	ISSN 1811 – 1962X		Số 2, trang 129-130	2005
2	Nghiên cứu thực nghiệm về ảnh hưởng của tổn thương thần kinh đối với sự trao đổi chất của xương. 神经损伤对骨代谢影响的实验研究	02		Tạp chí Thần kinh học thực hành Trung Quốc 中国实用神经疾病杂志	ISSN 1673-5110	14	Tập 9, số 6, trang 55-57	2006
3	Tình hình ứng dụng các phương pháp ngoại trị của y học cổ truyền trong điều trị hen suyễn 哮喘的中医外治应用近况	02	X	Tạp chí các phương pháp Ngoại trị Trung Y	ISSN 1006-978X		Tập 17, số 3, trang	2008

				中医外治杂志		53-55	
II Sau khi được công nhận PGS/TS							
4	Đánh giá thói quen, kỹ năng và nhu cầu đào tạo thường xuyên tiếp cận từ xa tại một số bệnh viện và trung tâm y tế huyện	04		Tạp chí Y học thực hành, Bộ Y tế	ISSN 1859 - 1663		Tập 1009, số 05, trang 137-140 2016
5	Đánh giá hạ tầng thông tin và một số vấn đề liên quan cho tiếp cận đào tạo từ xa tại một số bệnh viện và trung tâm y tế huyện	04		Tạp chí Y học thực hành, Bộ Y tế	ISSN 1859 - 1663		Tập 1009, số 05, trang 140-144 2016
6	Nghiên cứu so sánh mẫu phiếu tích hợp cùng hệ thống hướng dẫn với các mẫu phiếu cũ trong việc ghi chép các thông tin điều dưỡng	04		Tạp chí Y học thực hành, Bộ Y tế	ISSN 1859 - 1663		Tập 1009, số 05, trang 144-147 2016
7	Đánh giá khách quan trên một số chỉ số lượng hóa về hiệu quả, lợi điểm của mẫu tích hợp rời chuẩn hóa thông tin so với mẫu cố định cũ tương ứng trong ghi chép các thông tin điều dưỡng	04		Tạp chí Y học thực hành, Bộ Y tế	ISSN 1859 - 1663		Tập 1009, số 05, trang 144-147 2016
8	Nghiên cứu tích hợp các mẫu phiếu ghi nhận thông tin điều dưỡng đáp ứng tốt hơn thực tế công tác theo dõi, chăm sóc người bệnh	04		Tạp chí Y học thực hành, Bộ Y tế	ISSN 1859 - 1663		Tập 1010, số 05, trang 152-156 2016
9	Đánh giá tác dụng hỗ trợ điều trị hội chứng rối loạn lipid máu của trà hòa tan Vương Linh trên lâm sàng	08	X	Tạp chí Y học thực hành, Bộ Y tế	ISSN 1859 - 1663		Tập 1013, số 06, trang 129- 2016
10	Thực trạng nguồn nhân lực và tình hình sử dụng Y học cổ truyền tại huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, năm 2014	08	X	Tạp chí Y học thực hành, Bộ Y tế	ISSN 1859 - 1663		Tập 1013, số 06, trang 161- 2016
11	Đánh giá tác dụng bài thuốc Tam tý thang kết hợp điện châm, xoa bóp bấm huyệt trong điều trị hội chứng thất lưng hông	08	X	Tạp chí Y học thực hành, Bộ Y tế	ISSN 1859 - 1663		Tập 1012, số 06, trang 89-92 2016

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

12	Đánh giá tác dụng phương pháp điện châm kết hợp thủy châm Methycobal phục hồi chức năng vận động ở bệnh nhi sau viêm não	08	X	Tạp chí Y học thực hành, Bộ Y tế	ISSN 1859 - 1663		Tập 1019, số 08, trang 09-	2016
13	Nghiên cứu ảnh hưởng của cao lỏng định tuyến P/H lên chức năng gan, thận chuột cống thực nghiệm	04		Tạp chí nghiên cứu Y Dược học cổ truyền Việt Nam	ISSN 1859 - 1752		Số 49, trang 42-49	2016
14	Hiệu quả điều trị tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt của cốm tiền liệt HC trên lâm sàng Clinical effect of "Tien liet HC" on treating benign prostatic hyperplasia	05		Tạp chí nghiên cứu Y Dược học cổ truyền Việt Nam	ISSN 1859 - 1752		Số 49, trang 56-63	2016
15	Thời gian sống thêm của chuột mang u sarcoma 180 điều trị bằng cốm cây sói rừng	02		Tạp chí nghiên cứu Y Dược học cổ truyền Việt Nam	ISSN 1859 - 1752		Số 50, trang 82-88	2016
16	Nghiên cứu tác dụng cải thiện trí nhớ của viên nang "Hoạt huyết an não" trên động vật thực nghiệm	04		Tạp chí nghiên cứu Y Dược học cổ truyền Việt Nam	ISSN 1859 - 1752		Số 50, trang 18-29	2016
17	Huyền vụng	01	X	Tạp chí Châm cứu Việt Nam	ISSN 0868-281X		Số 02, trang 25-28	2016
18	Huyền vụng	01	X	Tạp chí Châm cứu Việt Nam	ISSN 0868-281X		Số 03, trang 16-23	2016
19	Góp phần nghiên cứu nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh của bệnh viêm khớp dạng thấp theo quan điểm y học cổ truyền	01	X	Tạp chí Y học thực hành, Bộ Y tế	ISSN 1859 - 1663		Tập 1034, số 02, trang 43-	2017
20	Vai trò và định hướng phát triển phương pháp điều trị giảm đau bên ngoài đối với bệnh lý xương khớp bằng thuốc Y học cổ truyền	01	X	Tạp chí Y học thực hành, Bộ Y tế	ISSN 1859 - 1663		Tập 1034, số 02, trang 133-	2017
21	Mô hình gây viêm khớp gút cải tiến trên động vật thực nghiệm	01	X	Tạp chí Y học thực hành, Bộ Y tế	ISSN 1859 - 1663		Tập 1034, số 02, trang 186-	2017
22	Đánh giá tác dụng điều trị đau bằng điện châm kết hợp thủy	01	X	Tạp chí Y học thực hành, Bộ	ISSN 1859 -		Tập 1039,	2017

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	châm ở bệnh nhân ung thư vòm họng giai đoạn muộn			Y tế	1663		số 04, trang 38-41	
23	Đánh giá tác dụng của xoa bóp bấm huyệt kết hợp bài thuốc Bổ dương hoàn ngũ thang trong điều trị đau vai gáy do thoái hóa cột sống cổ	01	X	Tạp chí Y học thực hành, Bộ Y tế	ISSN 1859 – 1663		Tập 1040, số 04, trang 09-12	2017
24	Đánh giá tác dụng hỗ trợ điều trị của “Bổ thận gián áp thang” trên bệnh nhân tăng huyết áp thể can thận hư	01	X	Tạp chí Y học thực hành, Bộ Y tế	ISSN 1859 – 1663		Tập 1040, số 04, trang 67-70	2017
25	Độ an toàn của phương pháp cứu ngải kết hợp điện châm để điều trị bệnh nhân viêm quanh khớp vai thể đơn thuần	02		Tạp chí Y học thực hành, Bộ Y tế	ISSN 1859 – 1663		Tập 1060, số 10, trang 76-78	2017
26	Nghiên cứu ảnh hưởng của phương pháp cứu ngải kết hợp điện châm đến bệnh nhân viêm quanh khớp vai thể đơn thuần	02		Tạp chí Y học thực hành, Bộ Y tế	ISSN 1859 – 1663		Tập 1057, số 09, trang 160-162	2017
27	Đánh giá tác dụng giảm đau của phương pháp tử trường kết hợp với điện châm trong điều trị thoái hóa cột sống thắt lưng	01	X	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		Tập 454, tháng 05- số 01, 135-140	2017
28	Nghiên cứu thành phần hóa học và khả năng kháng khuẩn của cây ngọc am	02		Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		Tập 460, tháng 11 – số 02, 127-129	2017
29	Bệnh tý	01	X	Tạp chí Châm cứu Việt Nam	ISSN 0868-281X		Số 01, trang 19-24	2017
30	Bệnh tý	01	X	Tạp chí Châm cứu Việt Nam	ISSN 0868-281X		Số 02, trang 10-20	2017
31	Vận dụng lý luận của thương hàn luận trong châm cứu	02	X	Tạp chí Châm cứu Việt Nam	ISSN 0868-281X		Số 04, trang	2017

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

							11-13	
32	Hiệu quả giảm đau và cải thiện vận động của phương pháp điện châm kết hợp với từ trường trên bệnh nhân thoái hóa cột sống thắt lưng	02		Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam	ISSN 2354-1334		Số đặc biệt, 50-56	2017
33	Đánh giá tác dụng điều trị của đai hộp ngải cứu việt kết hợp với xoa bóp bấm huyệt trên bệnh nhân đau cột sống thắt lưng	03		Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam	ISSN 2354-1334		Số đặc biệt 66-72	2017
34	Đánh giá tác dụng điều trị phục hồi chức năng vận động của điện châm trên bệnh nhân nhồi máu não sau giai đoạn cấp	01	X	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		Tập 462, tháng 01 – số 02, 126-131	2018
35	Tác dụng điều trị rối loạn ngôn ngữ trên bệnh nhân đột quỵ nhồi máu não sau giai đoạn cấp của điện châm	02	X	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		Tập 466, tháng 04 – số 02, 135-139	2018
36	Hiệu quả điều trị thoát vị đĩa đệm cột sống cổ mức độ nhẹ và vừa bằng điện châm kết hợp thuốc Hoàn chỉ thống	02		Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		Tập 466, tháng 04 – số 02, 163-167	2018
37	Đánh giá tác dụng giảm đau của phương pháp điện châm kết hợp Đai hộp Ngải cứu Việt trong điều trị đau vai gáy thể phong hàn	01	X	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108	ISSN 1859-2872		Tập 13, số 01, trang 61-68	2018
38	Tác dụng điều trị đau thắt lưng do thoái hóa cột sống bằng thuốc hoàn chỉ thống kết hợp điện châm	02	X	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108	ISSN 1859-2872	01	Tập 13, số 02, trang 40-45	2018
39	Kết quả điều trị đau vai gáy do lạnh bằng kỹ thuật ôn châm kết hợp xoa bóp bấm huyệt	02	X	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108	ISSN 1859-2872		Tập 13, số 02, trang 80-85	2018

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

40	Đánh giá tác dụng của phương pháp điện châm huyết Nội quan, Thái xung trong điều trị rối loạn giấc ngủ thể can đờm hỏa vượng	01	X	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108	ISSN 1859-2872		Tập 13, số 02, trang 54-63	2018
41	Hiệu quả điều trị viêm quanh khớp vai đơn thuần thể hàn thấp bằng xông thuốc kết hợp vận động trị liệu	02	X	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108	ISSN 1859-2872		Tập 13, số N ^o 4, trang 59-64	2018
42	Đánh giá tình trạng đau thắt lưng do thoái hóa cột sống trên bệnh nhân điều trị tại khoa Lão khoa, Bệnh viện Châm cứu Trung ương	02	X	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108	ISSN 1859-2872	02	Tập 13, số N ^o 4, trang 87-92	2018
43	Đánh giá tác dụng giảm đau của phương pháp từ trường kết hợp với điện châm điều trị bệnh thoái hóa cột sống thắt lưng	01	X	Tạp chí khoa học và công nghệ Việt Nam	ISSN 1859-4794		Tập 60, số 02, trang 08-12	2018
44	Hiệu quả điều trị thoát vị đĩa đệm cột sống cổ mức độ nhẹ và vừa bằng điện châm kết hợp thuốc Hoàn chi thống	02		Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		Tập 466, số 02, trang 163-167	2018
45	Tác dụng điều trị thoái hóa cột sống cổ bằng điện châm kết hợp thuốc Hoàn chi thống	02		Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		Tập 468, số 02, trang 104-109	2018
46	Tiêu khát	02	X	Tạp chí Châm cứu Việt Nam			Số 04, trang 5-10	2019
47	Research effect of “Hoan chi thong” to treatment rheumatoid arthritis in clinical	02		Ministry of health – Scientific reports the 9 th international conference on traditional medicine and folk medicine in Greater MeKong. Ha Noi, Viet Nam.			Trang 136-143	2019
48	Hiệu quả điều trị đau cổ gáy do thoái hóa cột sống cổ bằng	02		Tạp chí Y học	ISSN 1859-		Tập 485, số	2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	điện châm kết hợp bài thuốc Quyên tý thang			Việt Nam	1868		1+2, trang 222-226	
49	Vận dụng lý luận của thương hàn trong châm cứu	01	X	Tạp chí Châm cứu Việt Nam			Số 01, trang 27-30	2019
50	Đánh giá tác dụng giảm đau và cải thiện vận động của thủy châm chế phẩm chứa nọc ong trên chuột viêm quanh khớp vai	03		Tạp chí Châm cứu Việt Nam			Số 02, trang 05-15	2019
51	Đánh giá hiệu quả chống viêm của thủy châm chế phẩm chứa nọc ong trên chuột viêm quanh khớp vai qua chỉ số Cytokin và mô bệnh học	03		Tạp chí Châm cứu Việt Nam			Số 02, trang 16-19	2019
52	Đánh giá sự cải thiện tình trạng trương lực cơ trên bệnh nhân liệt nửa người do nhồi máu não sau giai đoạn cấp được điều trị bằng phức châm kết hợp thể châm	03		Tạp chí Châm cứu Việt Nam			Số 04, trang 16-20	2019
53	Khảo sát mô hình bệnh tật tại Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Châm cứu Trung ương từ năm 2015 đến 2018	02	X	Tạp chí Y dược học cổ truyền quân sự	ISSN 1859-3755		Tập 10, số 01, trang 24-30	2020
54	Đánh giá tác dụng của xoa bóp bấm huyệt kết hợp điện châm điều trị viêm mũi dị ứng	02		Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		Tập 492, số 1+2, trang 138-143	2020
55	Khảo sát mô hình bệnh tật bệnh nhân điều trị nội trú tại Bệnh viện Châm cứu Trung ương giai đoạn 2015 – 2018	02	X	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		Tập 492, số 1+2, trang 187-191	2020
56	Bước đầu đánh giá tình trạng mắt ngủ không thực tồn và một số yếu tố liên quan	02	X	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		Tập 499, số 1+2, trang 37-41	2021
57	Đánh giá hiệu quả điều trị phục hồi chức năng vận động của bệnh nhân đột quỵ nhồi máu não bằng điện châm kết	02	X	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	01	Tập 499, số 1+2, trang	2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	hợp phương pháp tập Bobath						5-10	
58	Tứ vật hồng đào thang kết hợp điện châm điều trị đau thắt lưng do thoái hóa cột sống	02		Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		Tập 506, số 01, trang 31-36	2021
59	Hiệu quả điều trị mất ngủ không thực tồn thể tâm tý hư bằng phương pháp cấy chỉ kết hợp tập dưỡng sinh	02	X	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		Tập 507, số 01, trang 29-34	2021
60	Hiệu quả điều trị đau vùng cổ gáy do thoái hóa cột sống bằng phương pháp cấy chỉ kết hợp chiếu đèn tần phổ	02	X	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		Tập 507, số 01, trang 48-54	2021
61	Hiệu quả điều trị thoái hóa khớp gối bằng điện châm kết hợp bài thuốc tứ vật đào hồng thang	02		Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		Tập 510, số 01, trang 17-21	01/2022
62	Đánh giá tác dụng của phương pháp cấy chỉ kết hợp chiếu đèn hồng ngoại điều trị đau vùng cổ gáy	02		Tạp chí Châm cứu Việt Nam	ISSN 1859-0705		Số 01, trang 52-60	01/2022
63	Clinical characteristics of pediatric HIV-1 patients treated with first-line antiretroviral therapy in Vietnam: a nested case-control study	13	X	International Journal of Public Health	ISSN 1661-8556	05	Tập 62, trang 113-119	2017
64	Round Sharp Needle Therapy Clinical Application of Common Diseases 圆利针疗法治疗常见疾病的临床应用	02	X	Traditional Chinese Medicine	ISSN 2166-6067		Tập 07, số 01, trang 51-57	2018

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

65	Clinical Observation of Modified Taohong Siwu Decoction in Treating Rheumatoid Arthritis of Phlegm Stasis Arthritis 加味桃红四物汤治疗痰瘀痹阻型类风湿性关节炎临床观察	02		Tạp chí Thực dụng Trung Y Nội khoa Journal of Practical Chinese Medicine 实用中医内科杂志	ISSN 1671-7813	07	Tập 33, số 06, trang 98-100	2020
66	Beneficial Effects of Acupuncture as a Complementary Treatment for Patients Receiving Paroxetine For Major Depressive Disorder: A Meta-Analysis	04	X	Medical acupuncture	DOI:10.1089/acu.2021.0038		Tập 33, số 06, trang 98-100	2221
67	Anti-Ulcer Activity of Spray-dried Powders Prepared from Aerial Parts Extracts of Ampelopsis cantoniensis	07	X	A Multifaceted Journal in the field of Natural Products and Pharmacognosy	DOI: 10.5530/pj.2022.14		Tập 14, số 02, trang 276-281	03-4/2022
68	Cardiac amyloidosis, report of 2 cases with strain echocardiography and cardiovascular magnetic resonance	03	X	Medical science	pISSN 2321-7359; eISSN 2321-7367		Tập 26, trang 1-10	2022
69	Study the effect of electroacupuncture on liver-spleen and kidney function of experimental animals	04	X	Medical science	pISSN 2321-7359; eISSN 2321-7367		Tập 26	2022
70	Pulmonary inflammatory pseudo tumor in a severe superimposed pneumonia patient with Sars-Cov-2	04		Medical science	pISSN 2321-7359; eISSN 2321-736		Tập 26	2022

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 07

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TĐTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

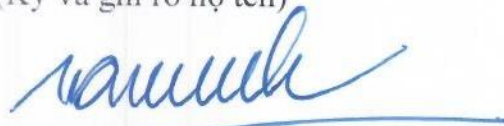
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Đức Minh